

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7 - 2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thủy

2. Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Châu X, sinh năm 1982 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 61A (hiện nay là số 1133 đường Đ), khu phố V, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 271/6 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Châu X trình bày:**

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Thúy H tự quen biết tìm hiểu yêu thương nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2008, sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường H, thành phố G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2008.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cãi nhau về

vấn đề kinh tế gia đình, sau đó vợ ông đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay.

Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên ông X làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Ông X yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H.

- Về con chung: Ông X xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung tên Châu Nguyễn Gia T- sinh ngày 14/9/2010 và Châu Nguyễn Thảo A- sinh ngày 15/01/2018, hiện đang sống cùng ông X. Do đó ông X yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con chung, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cam kết ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản đối với người khác.

Tại phiên tòa, ông Châu X xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H và yêu cầu về việc nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H:** Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ cư trú của bà H và niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay theo quy định pháp luật; tuy nhiên bà H không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

*** Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 10/5/2023,** cháu Châu Nguyễn Gia T- sinh ngày 14/9/2010 (là con chung giữa ông Châu X và bà Nguyễn Thị Thúy H) xác định nguyện vọng muốn được sống cùng với ông Châu X nếu cha mẹ cháu ly hôn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo luật định; về những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu X về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung của ông Châu X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Châu X khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H; địa chỉ cư trú tại: Số 271/6 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" và theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, ông Châu X đồng ý xét xử vắng mặt bà H theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy H.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Châu X và bà Nguyễn Thị Thúy H, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông X và bà H kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2008, nên theo quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Châu X, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình chung sống giữa vợ chồng ông X và bà H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn; nguyên nhân theo ông X xác định do bất đồng quan điểm sống, thường phát sinh cãi vã về vấn đề kinh tế gia đình, bà H tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống không quan tâm đến chồng con; từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, ông bà đã không chung sống cùng nhau từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm và dành tình cảm cho nhau nữa. Tại phiên tòa, ông X xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn, không còn tình cảm do đó ông vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, phía bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, tuy nhiên bà H không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông X hoặc phản đối lời trình bày của ông X cũng như các chứng cứ do ông X cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án, xem xét bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm

sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, bà H cũng không có mặt tại Tòa án và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông X, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; từ đó xét thấy giữa ông X và bà H đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông X là có căn cứ; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu X, xử cho ông X được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H.

[5] Xét yêu cầu của ông Châu X về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông X và bà H chung sống có 02 (hai) người con chung tên Châu Nguyễn Gia T- sinh ngày 14/9/2010 và Châu Nguyễn Thảo A- sinh ngày 15/01/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông X xác định các con hiện đang sống cùng ông, do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, được đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp để sinh sống, học tập và phát triển; đồng thời ông X cũng không cản trở việc bà H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; do đó ông X xác định giữ nguyên yêu cầu về việc giao con chung cho ông tiếp tục nuôi dưỡng, ông xác định bản thân đủ khả năng kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Phía bà Nguyễn Thị Thúy H, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của ông X về việc nuôi con chung.

Xét yêu cầu của ông X về việc nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp nguyện vọng của cháu Thảo; do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của ông X, giao cháu Châu Nguyễn Gia T và cháu Châu Nguyễn Thảo A cho ông X tiếp tục nuôi dưỡng; bà H vẫn được đảm bảo quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông X không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông X xác định quá trình chung sống ông và bà H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Do bà Nguyễn Thị Thúy H không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này bà H có yêu cầu về việc nuôi con chung, về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện độc lập.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Châu X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Châu X và bà Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) người con chung giữa ông Châu X và bà Nguyễn Thị Thúy H là cháu Châu Nguyễn Gia T- sinh ngày 14/9/2010 và Châu Nguyễn Thảo A- sinh ngày 15/01/2018 cho ông Châu X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông X không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Châu X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông X đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002828 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoài Khanh

Hà Thị Thủy

Huỳnh Kim Yến